TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **09**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13/4/2021
V/v tranh chấp: *"ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Kỳ Tùng và ông Đỗ Văn Điều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 196/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M- sinh năm 1983
Trú tại: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Võ Văn H- sinh năm 1980
Trú tại: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chị M có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2020, các tài liệu có tại hồ hơ và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Bùi Thị M trình bày: Chị M và anh H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2002 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc, nợ nần gây sự kình cãi rồi đánh đập chị M. Vợ chồng không cùng chung quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh H không chăm lo đến vợ, con mà còn ngoại tình và bỏ đi với người phụ nữ khác. Vào tháng 4/2020 chị M có nộp đơn xin ly hôn tại Tòa, trong quá trình giải quyết vụ án, anh H hứa sẽ khắc phục sửa đổi để xây dựng gia đình nên chị M đã rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, sau đó thì anh H vẫn không thay đổi. Chị M và anh H đã sống ly thân từ dầu năm 2020 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay, cả hai không tìm được biện pháp khắc phục mâu thuẫn, cũng không ai quan tâm đến đời

sống của ai. Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị M yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, vợ chồng có 02 con chung tên Võ Thị Ngọc Q, sinh ngày 13/4/2000 và Võ Văn T, sinh ngày 12/10/2005; hiện cháu Q đã trưởng thành nên chị M không yêu cầu giải quyết. Riêng đối với cháu T thì hiện do chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Anh Võ Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa**:** Chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do là vi phạm Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: Giao cháu Võ Văn T, sinh ngày 12/10/2005 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị M khởi kiện Anh Võ Văn H trú tại: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc "Ly hôn". Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Anh Võ Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định pháp luật, tuy nhiên bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M và Anh Võ Văn H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 19/11/2002 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Chị M đề nghị ly hôn là do anh H thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc, gây sự kình cãi rồi đánh đập chị M, anh H không chăm lo đến vợ, con mà còn ngoại tình và bỏ đi với người phụ nữ khác .

HĐXX xét thấy: Chị M và anh H đã không còn sống chung từ đầu năm 2020 đến nay, chị M xác định hiện nay không còn tình cảm vợ chồng với anh H, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và chị M kiên quyết ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án anh H được Tòa án triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng đều vắng

mặt là không có thiện chí hòa giải hàn gắn quan hệ hôn nhân, thể hiện sự thiếu trách nhiệm với gia đình.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị M và anh H là trầm trọng do mâu thuẫn kéo dài và cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn nên đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, cho chị M được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị M và anh H có 02 con chung tên là Võ Thị Ngọc Q, sinh ngày 13/4/2000 và Võ Văn T, sinh ngày 12/10/2005; hiện cháu Q đã trưởng thành nên chị M không yêu cầu giải quyết. Riêng đối với cháu T thì hiện do chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng, tình cảm mẹ con gắn bó. Chị M có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét: Quá trình giải quyết vụ án, cháu T đã có văn bản trình bày nguyện vọng được sống với chị M, chị M cũng có yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu T. Xét thấy yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung của chị M là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, HĐXX chấp nhận giao cháu T cho chị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xét. Đối với cháu Võ Thị Ngọc Q hiện nay đã trưởng thành, chị M không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M được ly hôn với anh Võ Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Văn T, sinh ngày 12/10/2005 cho chị Bùi Thị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Võ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004453 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.